

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-PT
Ngày: 25-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Trường C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện M B.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trường C, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H (chết) và bà Trần Thị M L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Hồng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre, có mặt;

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Dương Minh B, Nguyễn Văn C nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/6/2022 Dương Minh B điện thoại rủ Lê Trường C sử dụng ma túy, C đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số X đến

khu vực cầu Hàm Luông thuộc xã T , huyện M B liên hệ người tên C mua 1.600.000 đồng ma túy và được người tên B (bạn của C) giao 01 túi nylon bên trong chứa ma túy, B để số ma túy vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT (gồm một túi nylon màu trắng được hàn kín ba bên, bên còn lại có rãnh khếp và sọc ngang màu đỏ bên trong có chứa 02 túi nylon màu trắng được hàn kín ba bên, bên còn lại có rãnh khếp sọc ngang màu xanh, bên trong chứa ma túy và 03 túi nylon màu trắng được hàn kín bốn bên, bên trong chứa ma túy) cất giữ trong túi quần phía trước bên trái. Trên đường về B điện thoại C nói đến nhà Nguyễn Văn C để sử dụng ma túy. C rủ Lê Đức A , sinh năm 1994, cư trú: ấp Ô , xã T , huyện M B cùng đi. B chạy xe về ấp Ô , xã T gặp Nguyễn Văn L , sinh năm 1985, cư trú: ấp Đ , xã V , huyện Chợ Lách chờ đến nhà C . Khi đến nơi có C , Đức A và C . B hỏi việc sử dụng ma túy tại nhà thì C đồng ý và C điện thoại cho Dương Ngọc M , sinh năm 1995, cư trú: ấp Chợ Cũ, xã T , huyện M B đem nỏ thủy tinh (nồi) đến nhà C . Khi M đem nỏ thủy tinh đến nhà C để trên bàn tròn inox, tất cả ngồi xung quanh bàn tròn (gồm B , C , C , Đức A , M , L) thì B lấy 01 túi nylon được hàn kín bốn bên chứa ma túy, dùng kéo cắt một góc túi nylon đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh, phần ma túy còn lại trong túi nylon để trên bàn tròn inox. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi chuẩn bị bật lửa sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, Lê Trường C khai nhận còn thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hai lần khác tại nhà Nguyễn Văn C , cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 16 giờ tháng 01/2021 (không rõ ngày), C cung cấp ma túy, C cung cấp nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt và kéo, rồi C , C cùng với Dương Ngọc M sử dụng trái phép chất ma túy.

- Lần 2: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, C cung cấp ma túy, C cung cấp nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa và hột quẹt, rồi C và C cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn nêu hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Dương Minh B và Nguyễn Văn C thực hiện vào năm 2019 (không nhớ rõ ngày tháng); vật chứng và Kết luận giám định số 254/2022/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Dương Minh B , hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Dương Minh B và Nguyễn Văn C .

Quá trình điều tra, Lê Trường C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ đã thu thập được.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện M B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trường C phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trường C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với đồng phạm khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/4/2023, bị cáo Lê Trường C nộp đơn kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Trường C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Trường C phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp ông ngoại của bị cáo có tham gia kháng C chống M, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, phạm vào nhiều tình tiết định khung hình phạt, với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là phù hợp nên được giữ nguyên. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Trường C phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, p khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trường C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết ông ngoại của bị cáo có công cách mạng, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận việc làm, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút, tháng 01 năm 2021 (không nhớ rõ ngày) và khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại nhà của Nguyễn Văn C, ở ấp M Sơn Đông, xã M, huyện M B, tỉnh Bến Tre, Lê Trường C đã có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Văn C đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút, nỏ thủy tinh) để Lê Trường C, Nguyễn Văn C và Dương Ngọc M cùng sử dụng ma túy (lần vào tháng 01 năm 2021) và Lê Trường C cùng sử dụng ma túy với Nguyễn Văn C (lần vào ngày 01 tháng 6 năm 2022);

Với ý thức hành vi, số lần cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, số người thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Trường C phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với hai người trở lên*” là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng (theo điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo C cung cấp: Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính Phủ, giải quyết chế độ một lần cho ông Trần Văn Trong thuộc đối tượng I; một đơn xin xác nhận: “*Lê Trường C là cháu ngoại ông Trần Văn Trong, thuộc đối tượng trực tiếp tham gia kháng C chống M theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg*” ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính Phủ”; tình tiết bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết mới nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bào chữa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo Lê Trường C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trường C , sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 31-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện M B, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Trường C phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, p khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Trường C** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Trường C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện M B (3b);
- VKSND huyện M B (1b);
- Công an huyện M B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS h. M B (1b);
- UBND xã M , h. M B (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh